

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường

### 1. Thông tin chung về học phần

<b>1.1. Mã học phần:</b>	MT610003
<b>1.2. Tên học phần:</b>	<b>Khoa học Trái Đất và sự sống</b>
<b>1.3. Tên tiếng Anh:</b>	Earth Science And Life
<b>1.4. Số tín chỉ:</b>	2 (2 LT)
<b>1.5. Phân bố thời gian</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	0 tiết
- Tự học:	60 tiết
<b>1.6. Quản lý, phụ trách học phần</b>	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Môi trường
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Hoàng Thị Bích Hồng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Diệp Thị Thu Thủy TS. Phạm Quý Giang
<b>1.7. Điều kiện tham gia học phần</b>	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

### 2. Mục tiêu học phần

#### 2.1. Mục tiêu chung:

Sau khi học xong học phần Khoa học Trái Đất và sự sống, người học nắm được kiến thức tổng quan về Trái Đất, các quyển, quy luật chung của Trái Đất và mối quan hệ con người với Trái Đất. Đồng thời có kỹ năng phân tích mối quan hệ và tác động qua lại giữa các hợp phần của tự nhiên, tương tác giữa xã hội loài người với môi trường tự nhiên.

#### 2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

##### 2.2.1. Về kiến thức:

- CO1: Có kiến thức tổng quan về vũ trụ, hệ mặt trời, các chuyển động của Trái Đất.
- CO2: Có kiến thức về đặc điểm các quyển, quy luật chung và mối quan hệ

giữa con người với Trái Đất.

### 2.2.2. Về kỹ năng:

- CO3: Có kỹ năng phân tích mối quan hệ giữa con người với Trái Đất, con người với môi trường tự nhiên.

### 2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có thái độ nghiêm túc trong học tập, ý thức trách nhiệm trong bảo vệ môi trường.

## 3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

### Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được kiến thức về vũ trụ, thiên hà, hệ mặt trời, hình dạng, kích thước, các chuyển động của Trái Đất.	CO1
CLO2	Phân tích được đặc điểm các quyển, quy luật và mối quan hệ giữa con người với Trái Đất.	CO2, CO4
CLO3	Giải thích được các quy luật, hiện tượng xảy ra trên Trái Đất.	CO3, CO4
CLO4	Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.	CO4

## 4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A<sup>1</sup> cụ thể như sau:

### Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO1	I	M						R	R			
CLO2	I	M	I					R	R			
CLO3	I	M	I					R	R			
CLO4	I	M						R	R		R	R
Tổng hợp học phần	I	M	I					R	R		R	R

## 5. Học liệu

### 5.1. Giáo trình

<sup>1</sup> I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/ bắt đầu;

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế...;

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/ thông hiểu;

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

[1]. Lưu Đức Hải, Trần Nghi (2009), *Giáo trình Khoa học Trái Đất*, Nxb. Giáo dục Hà Nội.

## 5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Trọng Hiếu, Phùng Ngọc Đĩnh (2011), *Địa lý tự nhiên đại cương 1*, Nxb. Đại học Sư Phạm.

[2]. Hoàng Ngọc Oanh, Nguyễn Văn Âu, Lê Thị Ngọc Khanh (2004), *Địa lý tự nhiên đại cương 2*, Nxb. Đại học Sư Phạm.

[3]. Nguyễn Kim Chương, Nguyễn Trọng Hiếu, Lê Thị Ngọc Khanh, Đỗ Thị Nhung (2003), *Địa lý tự nhiên đại cương 3*, Nxb. Đại học Sư Phạm.

## 6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 tuần;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 1 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài.

## 7. Kế hoạch dạy học

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1-2	(*) Giới thiệu học phần <b>Chương 1. Tổng quan về Trái Đất</b> 1.1. Vũ trụ và các thiên thể 1.2. Hình dạng, kích thước của Trái Đất 1.3. Chuyển động của Trái Đất	4	Trình bày được khái niệm, đặc điểm của vũ trụ, thiên hà, hệ mặt trời; hình dạng, kích thước, các chuyển động của Trái Đất.	CLO1	- Thuyết giảng, - Thảo luận; - Giao bài tập về nhà (BTVN). - Kiểm tra bài cũ;
3-5	<b>Chương 2. Thạch quyển</b> 2.1. Khái niệm 2.2. Cấu trúc bên trong của Trái Đất 2.3. Thành phần vật lý, hóa học của Trái Đất 2.4. Thành phần thạch học của thạch quyển 2.5. Hoạt động địa chất nội sinh	6	Trình bày được khái niệm, cấu trúc, thành phần vật lý hóa học, thạch học của Trái Đất và phân tích được các hoạt động địa chất nội sinh, ngoại sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	- Kiểm tra bài cũ; - Thuyết giảng; - Thảo luận; - Giao BTVN.

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung dạy học</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CĐR của bài học</b>	<b>Hướng tới CLOs</b>	<b>Hoạt động dạy - học</b>
	2.6. Hoạt động địa chất ngoại sinh				
6 - 7	<b>Chương 3. Khí quyển</b> 3.1. Khái niệm 3.2. Thành phần khí quyển 3.3. Cấu trúc của khí quyển 3.4. Thời tiết - khí hậu 3.5. Khí áp và gió trên Trái Đất	4	Trình bày được khái niệm, thành phần khí quyển và phân tích được cấu trúc khí quyển, thời tiết – khí hậu, khí áp và các gió trên Trái Đất	CLO2, CLO3, CLO4	- Kiểm tra bài cũ; - Thuyết giảng, - Thảo luận; - Giao BTVN.
8- 9	<b>Chương 4. Thủy quyển</b> 4.1. Khái niệm 4.2. Các tính chất vật lý cơ bản 4.3. Sự phân bố của nước trên Trái Đất 4.4. Nước trên lục địa 4.5. Biển và đại dương	4	Trình bày được khái niệm, tính chất, sự phân bố nước trên Trái Đất và giải thích được nước trên lục địa, biển và đại dương	CLO2, CLO3, CLO4	- Kiểm tra bài cũ; - Thuyết giảng; - Thảo luận; - Giao BTVN.
10 - 11	<b>Chương 5. Thổ quyển</b> 5.1. Khái niệm 5.2. Thành phần vật lý, hóa học của đất 5.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến hình thành đất	3	Trình bày được các khái niệm, thành phần và giải thích các nhân tố ảnh hưởng đến hình thành đất	CLO2, CLO3, CLO4	- Kiểm tra bài cũ; - Thuyết giảng; - Thảo luận; - Giao BTVN.
11 -12	<b>Chương 6. Sinh quyển</b> 6.1. Khái niệm 6.2. Thành phần , vai trò của sinh quyển 6.3. Sự phân bố sinh vật trên Trái Đất	3	Trình bày được khái niệm , thành phần, vai trò của sinh quyển và phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố sinh vật trên Trái Đất	CLO2, CLO3, CLO4	- Kiểm tra bài cũ; - Thuyết giảng; - Thảo luận; - Giao BTVN.
13-14	<b>Chương 7. Các đới tự nhiên và các quy luật địa lý chung của Trái đất</b> 7.1. Tính hoàn chỉnh và thống nhất của lớp vỏ địa lý	3	Vận dụng được kiến thức giải thích các quy luật trên Trái Đất	CLO1, CLO2,  CLO3, CLO4,	- Kiểm tra bài cũ; - Thuyết giảng; - Thảo luận; - Giao BTVN.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	7.2. Tuần hoàn vật chất và năng lượng 7.3. Quy luật địa đới 7.4. Quy luật phi địa đới 7.5. Tính nhịp điệu				
14 -15	<b>Chương 8. Trái Đất và con người</b> 8.1. Lịch sử xuất hiện và phát triển của loài người 8.2. Vai trò của Trái Đất đối với cuộc sống con người 8.3. Tác động của con người tới Trái Đất 8.4. Bảo vệ Trái Đất và phát triển bền vững <b>Kiểm tra định kỳ</b>	3	Phân tích được vai trò, tác động của con người đối với Trái Đất	CLO2, CLO4	- Kiểm tra bài cũ; - Thuyết giảng; - Thảo luận; - Giao BTVN.

## 8. Đánh giá học phần

### 8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Thời gian tham dự, ý thức dự lớp, thái độ tham dự, ý thức tự học	Thời gian 30%, ý thức dự lớp 30%, ý thức tự học 40			Điểm danh, ghi chú thái độ tham dự lớp của từng sinh viên theo buổi học, sau đó chấm điểm.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Kiểm tra (tuần 15) Bài trắc nghiệm (40 câu) Thời gian thi 30 phút	40 câu		CLO1, CLO2, CLO3	SV làm bài trên giấy GV sẽ chấm điểm căn cứ vào bài làm của SV
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Các chuyển động của Trái Đất - Các quyên, quy luật của Trái Đất	Câu 1: 50%, Câu 2: 50%		CLO1, CLO2, CLO3	Bài thi cuối kỳ GV sẽ chấm kết quả làm bài của sinh viên.

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá

## 8.2. Tiêu chí đánh giá

### 8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Đánh giá chuyên cần theo thang điểm 10 dựa trên 3 tiêu chí: Thời gian dự lớp, ý thức học trên lớp, ý thức tự học, cụ thể theo bảng 5.

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp (40%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (30%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 90% số tiết trên lớp	Có ý thức phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

### 8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Chương 1 - chương 8
- Hình thức: Trắc nghiệm
- Thời gian: 30 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ**

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Kiến thức từ chương 1 đến chương 8	- Làm đúng, đủ các câu hỏi theo đáp án (10 điểm) - Nếu SV làm thiếu hoặc sai so với đáp án trừ % câu hỏi đó	10
<b>Tổng điểm</b>			<b>10</b>

### 8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 1, 2,3,4, 5,6,7

- Hình thức: Sinh viên làm bài thi trên giấy

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

STT	Nội dung		Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Tự luận:	Các chuyển động và các quyền của Trái Đất	- Làm đúng, đủ các nội dung theo đáp án 60% (6 điểm) - Nếu SV làm các nội dung thiếu hoặc sai so với đáp án sẽ tính điểm trừ theo %	6
		Các quy luật của Trái Đất	- Làm đúng, đủ các nội dung theo đáp án 40% (4 điểm) - Nếu SV làm các nội dung thiếu hoặc sai so với đáp án sẽ tính điểm trừ theo %	4
<b>Tổng điểm</b>				<b>10</b>

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2020

**Trưởng khoa**



**Lê Duy Khương**

**Người biên soạn**



**Hoàng Thị Bích Hồng**